

Số: 74 /KH- NSG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2023

### KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục  
Năm học 2023 - 2024

-----

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 – 2024 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 05 năm 2022 của Sở GDĐT về việc ban hành Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 5496/SGDĐT-VP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Kế hoạch Giáo dục năm học 2023-2024 của trường;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị. Trường THPT Nam Sài Gòn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm



2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025” của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Chuyển đổi số trong dạy - học và đánh giá, tiếp tục tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 03 năm 2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên theo tình hình thực tế, điều kiện của đơn vị.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học trên môi trường trực tuyến; tận dụng tối đa các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (LMS) để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân.

c) Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ thống quản trị nhà trường (SIS) được liên thông theo thời gian thực nhằm giảm bớt công sức nhập liệu, khai báo, cấu hình hệ thống; đảm bảo dữ liệu dạy, học, kết quả học tập của học sinh được quản lý một cách thống nhất; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để làm nền tảng cho dữ liệu lớn của ngành và tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai mới hoặc thay đổi các giải pháp CNTT phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của đơn vị.

d) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: học liệu điện tử, bài giảng tương tác, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi kiểm tra trực tuyến cho các môn học được phân loại theo năng lực và nội dung kiến thức Chương trình phổ thông 2018). Xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn chung về trao đổi, liên thông học liệu; đảm bảo học liệu có thể được triển khai được trên tất cả hệ thống LMS cũng như tái sử dụng theo nhu cầu cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt



động thi, kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh công tác đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; sử dụng dữ liệu quá trình học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá thường xuyên cho học sinh đảm bảo việc đánh giá được thực hiện khách quan, toàn diện, minh bạch; từng bước thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính nếu có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

e) Nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, kỹ năng xây dựng học liệu số, bài giảng tương tác, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến...

f) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

g) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

3. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý hồ sơ điện tử, giáo án, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm, các mẫu đơn thư ban hành nội bộ và các mẫu đơn thư phục vụ công tác tuyển sinh, chuyển trường;

4. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác Truyền thông giáo dục; liên tục cập nhật nội dung trên Cổng thông tin điện tử; tận dụng các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

5. Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả của CSDL ngành theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT:

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng quản lý điểm, quản lý hồ sơ điện tử được đồng bộ với CSDL ngành GDĐT. Tổ chức cập nhật dữ liệu, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT; hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết

quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; thông tin của học sinh các lớp cuối cấp phục vụ kỳ thi tốt nghiệp và xét tuyển vào đại học.

b) Đảm bảo chất lượng dữ liệu của hệ thống CSDL ngành GDĐT làm nền tảng triển khai dạy học trực tuyến, công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường, tổ chức các kỳ thi, khảo sát chất lượng. Triển khai cập nhật CSDL đầy đủ theo hướng dẫn của Sở GDĐT, tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống; thực hiện cập nhật theo thời gian thực hồ sơ học sinh, giáo viên, phân công chuyên môn, kết quả, đánh giá, điểm của học sinh. Việc xây dựng CSDL ngành đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ GDĐT.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định.

#### 6. Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến:

a) Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học.

b) Thủ tục trực tuyến xin chuyển trường, xin thôi học, nhập học lại, tuyển sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ và các ứng dụng khác.

c) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt thông qua việc xây dựng cơ chế pháp lý và nền tảng kỹ thuật để giám sát việc thu chi tại cơ sở đảm bảo quyền lợi của phụ huynh và học sinh.

7. Mở rộng phạm vi triển khai và sử dụng hệ thống văn phòng điện tử nhằm liên thông văn bản; thực hiện các thủ tục hành chính công; quản lý, điều hành cơ quan, đảm bảo 100% văn bản (ngoại trừ văn bản mật) được phát hành dưới hình thức văn bản điện tử có chứng thư số.

## II. GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình chuyển đổi số.

2. Tiếp tục triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ



thông tin và chuyển đổi số; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học 2023-2024; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

3. Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu lên CSDL ngành phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật và quy tắc an toàn an ninh thông tin về quản lý, sử dụng và danh mục API cập nhật, đồng bộ dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT thành phố Hồ Chí Minh. Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong đơn vị; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, triển khai các giải pháp phòng ngừa để tránh bị lợi dụng, khai thác và các biện pháp ứng cứu tại chỗ theo quy trình tại Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

c) Đảm bảo an toàn dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân; tuyên truyền, quán triệt đến các cán bộ-giáo viên-nhân viên trong đơn vị về nội dung, vai trò, giá trị cũng như những hành vi không được phép thực hiện đối với dữ liệu cá nhân. Đảm bảo

nguyên tắc 1 nguồn phát sinh dữ liệu duy nhất tại CSDL ngành đối với dữ liệu nhân thân nhằm đảm bảo tính đồng nhất, tính xác thực và hạn chế tình trạng lộ lọt dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên, phụ huynh.

d) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá các gói cước) cho học sinh, giáo viên và đơn vị.

đ) Cử giáo viên tham gia các Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của Sở cũng như Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số của Bộ GDĐT; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò chủ động của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

e) Triển khai Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Chủ động huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ, đóng góp hoặc tự đảm bảo xây dựng phòng studio (khi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

f) Từng bước triển khai các giải pháp tính toán và lưu trữ dựa trên công nghệ đám mây nhằm tận dụng số lượng máy tính với cấu hình sẵn có; tạo thói quen lưu trữ, trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của giáo viên và học sinh; nâng cao năng lực hợp tác, làm việc nhóm, chia sẻ tài nguyên giữa học sinh và giáo viên; giúp giáo viên và học sinh tiếp cận, làm quen với những công nghệ hiện đại nhất.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông tại cơ quan đơn vị nhằm có được sự phối hợp, đồng hành của các cấp chính quyền, phụ huynh học sinh và xã hội; nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT cũng như các thành tựu đã đạt được.

6. Từng bước áp dụng các giải pháp kết nối đa nền tảng như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục, đảm bảo thông tin truyền



tài được đầy đủ, thường xuyên, đa dạng và hỗ trợ tốt cho công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc dạy và học.

7. Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh theo định hướng chuẩn quốc tế. Tăng cường liên kết, hợp tác triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá chứng chỉ Tin học quốc tế cho học sinh đảm bảo theo khung năng lực số quốc tế và Việt Nam. Các nội dung triển khai tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018.

8. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

9. Công khai thực hiện kết nối phần mềm quản lý tài chính của đơn vị với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt và nền tảng giám sát thu chi tại đơn vị của Sở nhằm đảm bảo việc thực hiện thanh toán trên các nền tảng số được diễn ra minh bạch, các tiện ích thanh toán tạo được sự thuận tiện cho phụ huynh khi tham gia dịch vụ.

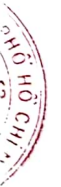
### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2023 – 2024 nhà trường tổ chức phân công thực hiện như sau:

- Thầy Phạm Thanh Nam - Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các CB – GV – NV trong đơn vị.

- Thầy Lê Trọng Nghĩa – Phó hiệu trưởng - Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học; Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị trong nhà trường, kết nối liên thông với trực liên thông dữ liệu của ngành; tiếp tục mở rộng, hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời; ẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục và đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cô Trần Thị Tươi – Nhân viên văn thư, học vụ theo dõi, tổng hợp, tham mưu cho Hiệu trưởng các văn bản báo cáo gửi về Sở GDĐT theo quy định. Thực hiện các nội dung báo cáo về Sở GDĐT:



+ Gửi kế hoạch triển khai có ký tên và đóng dấu của đơn vị, gửi theo địa chỉ <http://bit.ly/3T96dIW> trước ngày 06/10/2023.

+ Gửi báo cáo sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sau khi kết thúc HKI, gửi theo địa chỉ <http://bit.ly/3fXgrOI> trước ngày 19/01/2024.

+ Gửi báo cáo đánh giá tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024, gửi theo địa chỉ <http://bit.ly/3RLexO0> trước ngày 07/6/2024.

#### IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

| STT | Họ và tên      | Chức vụ          | Nhiệm vụ                                                                                                                                        |
|-----|----------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Lê Trọng Nghĩa | Phó Hiệu trưởng  | Phụ trách chung về lĩnh vực CNTT                                                                                                                |
| 2   | Phạm Thị Nhung | Văn thư – Học vụ | Cập nhật số liệu, báo cáo thống kê liên quan đến công tác điểm số, hồ sơ giáo viên, nhân viên, học sinh và các thủ tục hành chính bậc Tiểu học  |
| 3   | Trần Thị Tươi  | Văn thư – Học vụ | Cập nhật số liệu, báo cáo thống kê liên quan đến công tác điểm số, hồ sơ giáo viên, nhân viên, học sinh và các thủ tục hành chính bậc Trung học |



|   |                    |                   |                                                                                                                |
|---|--------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | Vũ Thùy Linh       | Thư viện          | Phụ trách trang Thi đua khen thưởng và hệ thống quản lý thi đua khen thưởng của đơn vị                         |
| 5 | Đặng Huy Hùng      | Kế toán           | Cập nhật số liệu, báo cáo thống kê liên quan đến nhân sự, tài chính, tiền lương.                               |
| 6 | Đỗ Thị Kim Anh     | Kế toán           | Cập nhật số liệu, báo cáo thống kê liên quan đến học phí, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn giáo viên, nhân viên |
| 7 | Phú Thị Ngọc Phước | Kế toán           | Cập nhật số liệu, báo cáo thống kê liên quan công tác bán trú, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn học sinh        |
| 8 | Nguyễn Công Thành  | Giáo viên tin học | Phụ trách trang thông tin điện tử bậc Tiểu học; hỗ trợ hệ thống ePMIS, CSDL ngành GD; hỗ trợ CNTT bậc Tiểu học |
| 9 | Hồ Ngọc Phi        | Giáo viên tin học | Hỗ trợ hệ thống ePMIS, CSDL ngành                                                                              |



|    |                        |                               |                                                                                                                                                        |
|----|------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                               | GD; hỗ trợ CNTT bậc Trung học                                                                                                                          |
| 10 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Giáo viên Tin học             | Phụ trách hệ thống K12 online                                                                                                                          |
| 11 | Bùi Quốc Trung         | Nhân viên thiết bị            | Phụ trách thiết bị cơ sở                                                                                                                               |
| 12 | Nguyễn Đắc Vinh        | Nhân viên kỹ thuật            | Phụ trách kỹ thuật, trang thông tin điện tử bậc Trung học                                                                                              |
| 13 | Đặng Trần Hoàng Thông  | Trợ lý TN                     | Quản lý fanpage Đoàn trường; phụ trách thống kê, cập nhật hình ảnh, nội dung hoạt động chuyên môn, ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp bậc Trung học |
| 14 | Huỳnh Ngũ Kỳ Duyên     | Phụ trách Ngoại khóa Tiểu học | Cập nhật hình ảnh, nội dung hoạt động chuyên môn, ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp bậc Trung học                                                  |
| 15 | Nguyễn Quốc Bình       | Quản sinh Trung học           | Cập nhật thống kê, báo cáo, điểm danh học sinh bậc Trung học                                                                                           |



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**THÀNH LẬP TỔ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH – THCS – THPT NAM SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
  - Căn cứ Thông tư 32/2019/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
  - Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2023, định hướng đến năm 2030;
  - Căn cứ vào quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Xét phẩm chất và năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên và yêu cầu, nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 của trường;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1 :** Nay thành lập Ban Công nghệ thông tin và chuyển đổi số gồm 18 cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường cụ thể theo danh sách đính kèm;

**Điều 2 :** Các cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ được phân công và yêu cầu, nhiệm vụ được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật và quy định của trường để thực hiện nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất; đồng thời được hưởng các quyền lợi quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của trường;

**Điều 3 :** Lãnh đạo, kế toán nhà trường và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- BGH, HĐ trường;
- TTCM, TTVP;
- Lưu VT.



**Phạm Thanh Nam**



**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2023 – 2024**

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-NSG)

| STT | Họ và tên             | Chức vụ                        | Nhiệm vụ                                                                                                                                        |
|-----|-----------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Lê Trọng Nghĩa        | Phó Hiệu trưởng                | Phụ trách chung về lĩnh vực CNTT                                                                                                                |
| 2   | Nguyễn Đoàn Thúy Hiền | Phụ trách chuyên môn Tiểu học  | Kiểm tra, rà soát kế hoạch, thông tin, chương trình chuyển đổi số và các nội dung dạy học trực tuyến bậc Tiểu học                               |
| 3   | Triệu Tấn Mẫn         | Phụ trách chuyên môn Trung học | Kiểm tra, rà soát kế hoạch, nội dung dạy học trực tuyến trên hệ thống K12 online bậc Trung học                                                  |
| 4   | Phạm Thị Nhung        | Văn thư – Học vụ               | Cập nhật số liệu, báo cáo thống kê liên quan đến công tác điểm số, hồ sơ giáo viên, nhân viên, học sinh và các thủ tục hành chính bậc Tiểu học  |
| 5   | Trần Thị Tươi         | Văn thư – Học vụ               | Cập nhật số liệu, báo cáo thống kê liên quan đến công tác điểm số, hồ sơ giáo viên, nhân viên, học sinh và các thủ tục hành chính bậc Trung học |

|    |                    |                        |                                                                                                                |
|----|--------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Vũ Thùy Linh       | Phó Chủ tịch Công đoàn | Phụ trách trang Thi đua khen thưởng và hệ thống quản lý thi đua khen thưởng của đơn vị                         |
| 7  | Đặng Huy Hùng      | Kế toán                | Cập nhật số liệu, báo cáo thống kê liên quan đến nhân sự, tài chính, tiền lương.                               |
| 8  | Đỗ Thị Kim Anh     | Kế toán                | Cập nhật số liệu, báo cáo thống kê liên quan đến học phí, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn giáo viên, nhân viên |
| 9  | Phú Thị Ngọc Phước | Kế toán                | Cập nhật số liệu, báo cáo thống kê liên quan công tác bán trú, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn học sinh        |
| 10 | Nguyễn Công Thành  | Giáo viên tin học      | Phụ trách trang thông tin điện tử bậc Tiểu học; hỗ trợ hệ thống ePMIS, CSDL ngành GD; hỗ trợ CNTT bậc Tiểu học |
| 11 | Hồ Ngọc Phi        | Giáo viên tin học      | Hỗ trợ hệ thống ePMIS, CSDL ngành GD; hỗ trợ CNTT bậc Trung học                                                |
| 12 | Kim Vĩnh Anh Khoa  | Giáo viên tin học      | Hỗ trợ kỹ thuật CNTT bậc Trung học                                                                             |



|    |                        |                               |                                                                                                                                                        |
|----|------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Giáo viên Tin học             | Phụ trách hệ thống K12 online                                                                                                                          |
| 14 | Bùi Quốc Trung         | Nhân viên thiết bị            | Phụ trách thiết bị cơ sở                                                                                                                               |
| 15 | Nguyễn Đắc Vinh        | Nhân viên kỹ thuật            | Phụ trách kỹ thuật, trang thông tin điện tử bậc Trung học                                                                                              |
| 16 | Đặng Trần Hoàng Thông  | Trợ lý TN                     | Quản lý fanpage Đoàn trường; phụ trách thống kê, cập nhật hình ảnh, nội dung hoạt động chuyên môn, ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp bậc Trung học |
| 17 | Huỳnh Ngũ Kỳ Duyên     | Phụ trách Ngoại khóa Tiểu học | Cập nhật hình ảnh, nội dung hoạt động chuyên môn, ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp bậc Trung học                                                  |
| 18 | Nguyễn Quốc Bình       | Quản sinh Trung học           | Cập nhật thống kê, báo cáo, điểm danh học sinh bậc Trung học                                                                                           |
| 19 | Tô Phạm Xuân Thu       | Quản sinh Tiểu học            | Cập nhật thống kê, báo cáo, điểm danh học sinh bậc Tiểu học                                                                                            |